

Số: 65/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 04 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

-Bà: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1994

Nơi thường trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Ấp Tr, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

-Ông: Chế Hoàng T, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Chế Hoàng T cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Chế Hoàng T có địa chỉ cư trú ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào trích lục kết hôn số A do UBND Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/2019 và trình bày của đương sự thì bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Chế Hoàng T là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai bên phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022 do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng các mâu thuẫn không khắc phục được nên đã sống ly thân hơn một năm nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn và không còn tình cảm với nhau nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Xét thấy

sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Chế Hoàng T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Chế Hoàng T khai không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Chế Hoàng T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Chế Hoàng T khai không có nợ chung.

[6] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Chế Hoàng T mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ được căn trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003055 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Chế Hoàng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Chế Hoàng T không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Chế Hoàng T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Chế Hoàng T mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ được căn trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003055 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND P.X, Q.Y;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Lê Diễm Thúy